TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2023/DSST
Ngày: 27/3/2023

V/v tranh chấp: **"Hợp đồng vay tài sản"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Tỏ.**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Lưu Duy Mạnh.**

Trong ngày **27** tháng **3** năm **2023,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Văn T,** sinh năm xxxx.(có mặt)
Địa chỉ: Ấp TX, xã PT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.
* *Bị đơn:* Chị **Dương Ánh L,** sinh năm xxxx.(có mặt)
Địa chỉ: Ấp TX, xã PT, huyện GCĐ, Tiền Giang.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh **Phạm Minh Q**, sinh năm xxxx.(vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố C2, thị trấn VL, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 01/9/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:*

Năm 2020, anh T đi ghe đánh cá của anh Phạm Minh Q, anh Q trả tiền công cho chuyến đi của anh T là 35.000.000 đồng, đưa trước 20.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng thì anh Q giữ. Khi anh T đã lên ghe ra khơi thì chị Dương Ánh L có gọi điện thoại cho anh T hỏi mượn anh T 15.000.000 đồng, anh T đồng ý và gọi điện thoại kêu anh Q đưa cho anh T số tiền 15.000.000 đồng của anh T mà anh Q đang giữ cho chị L mượn.

Anh T và chị L thỏa thuận bằng lời nói (không có biên nhận), nội dung vay mượn anh T có nói cho anh Q biết. Sau khi anh T đi ghe biển trở về gặp chị L đòi lại số tiền 15.000.000 đồng thì chị L tránh mặt mà không trả cho anh T số tiền đã mượn.

Nay anh Phạm Văn T yêu cầu Tòa án buộc chị Dương Ánh L có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chị Dương Ánh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Văn T.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ anh Phạm Minh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Văn T.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó anh Phạm Văn T yêu cầu chị Dương Ánh L trả số tiền vay 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị đơn Dương Ánh L có mặt tại phiên tòa hôm nay không thừa nhận có mượn 15.000.000 đồng của anh T như trình bày. Bà thừa nhận có biết anh T và giới thiệu anh T cho anh Phạm Minh Q để đi ghe của anh Q, được anh T cho 2.000.000 đồng, ngoài ra chị L không còn nhận số tiền nào khác.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[6] Xét, yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T là không có căn cứ. Bởi lẽ, tại phiên tòa, anh Phạm Văn T cho rằng có cho chị Dương Ánh L mượn số tiền 15.000.000 đồng nhưng không có làm biên nhận, chỉ có anh Phạm Minh Q là biết việc anh T cho chị L mượn tiền do anh Q đưa tiền cho chị L. Mặc khác, anh Phạm Minh Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T đồng thời anh T cũng không cung cấp giấy tờ hay chứng cứ gì khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình và chị Dương Ánh L cũng không thừa nhận có mượn của anh T số tiền là 15.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên anh Phạm Văn T phải nộp 750.000 đông án phí dân sự sơ thẩm, anh đã nộp 375.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028147 ngày 18/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp 375.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T về việc yêu cầu chị Dương Ánh L trả số tiền vay là 15.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Phạm Văn T phải nộp 750.000 đông án phí dân sự sơ thẩm, anh Phạm Văn T đã nộp 375.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028147 ngày 18/10/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang, nên anh Phạm Văn T còn phải nộp tiếp 375.000 đồng

Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn T, chị Dương Ánh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An